

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2019

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXX-ST ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988;

Trú tại: khu phố N, phường P, T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1990;

Trú tại: khu phố N, phường P, T, Phú Yên .

Các đương sự đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông (T) và bà Đinh Thị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, Phú Yên vào năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Ngoài ra, bà T ham mê cờ bạc, không chăm sóc gia đình, bỏ bê con cái và đã từng bỏ nhà đi vào năm 2007 nhưng vì thương con nên ông đã tha thứ. Tuy nhiên, bà T vẫn tính nào tật nấy, lại tiếp tục bỏ nhà đi từ tháng 10/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến các con và gia đình. Ông đã nhiều lần khuyên can và tha thứ nhưng không được. Nay thấy quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn xin được ly hôn với bà Đinh Thị T.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Nhật T, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Nhật S, sinh ngày 23/9/2009. Hiện các con đang sống với ông. Ly hôn ông xin nuôi 02 con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

* *Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn; về tài sản chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 29/7/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày, dù đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay thấy quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn làm đơn xin được ly hôn với bị đơn. Xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết là bỏ mặc, không muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Nhật T, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Nhật S, sinh ngày 23/9/2009. Hiện các con đang sống với nguyên đơn. Ý kiến của 02 con khi ba mẹ ly hôn là được sống với nguyên đơn. Do đó, ly hôn nguyên đơn xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các con nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Đinh Thị T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Nhật T, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Nhật S, sinh ngày 23/9/2009 (hiện các con đang sống với nguyên đơn) cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn bà Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0012580 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường P, T;
(Giấy CNKH số 61 ngày 29/7/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trọng Khá

Lương Công Hạnh

Trần Lê Mai